

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TKD23B2 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH04267 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Thực tập chuyên môn
Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023797	Phạm Thị Thúy	An	19/07/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
2	2353403023798	Trần Phi Băng	Băng	13/06/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
3	2353403023800	Võ Thành	Đạt	09/08/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
4	2353403023801	Lâm Ngọc	Giàu	06/04/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
5	2353403023804	Trần Thị Bảo	Hân	10/02/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
6	2353403023808	Cao Thị Bích	Liên	09/08/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
7	2353403023809	Phạm Gia	Linh	04/11/2007			6	7.0	7.0			7.0		6.9
8	2353403023815	Trần Lê Bảo	Ngọc	01/03/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
9	2353403023816	Nguyễn Bảo	Nhạn	29/02/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
10	2353403023818	Nguyễn Thiên	Nhiên	16/02/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
11	2353403023819	Lê Thị Huỳnh	Như	27/07/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
12	2353403023821	Huỳnh Chí	Phong	05/09/2008			5	7.0	7.0			7.0		6.8
13	2353403023824	Lê Ngọc An	Tâm	03/08/2007			6	7.0	7.0			7.0		6.9
14	2353403023825	Bùi Cao	Thanh	03/09/2008			7	7.0	7.0			7.0		7.0
15	2353403023826	Nguyễn Phú	Thành	30/10/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
16	2353403023830	Nguyễn Thị Diễm	Trang	08/09/2008			6	7.0	7.0			7.0		6.9
17	2353403023831	Hứa Mỹ	Tiên	13/08/2005			6	7.0	7.0			7.0		6.9

Châu Đốc, ngày 15 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng